| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **559**/2023/QĐST-HNGĐ | *Tân Phú, ngày 23 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
***(V/v: Xác nhận cha cho con)***

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Chinh;

- *Thư ký phiên họp*: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số 487/2023/QĐ-MPH ngày 12 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: 363 N, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị Kim N, sinh năm 1985; Địa chỉ: 119 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983; Địa chỉ: 260/3 N, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 13/5/2018;

Người giám hộ của cháu K là: Bà Lý Thị Kim N (mẹ của cháu K), sinh năm 1985; Địa chỉ: 119 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 23/3/2023 và tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Nguyễn Phúc Đ trình bày:*

Ông và bà Lý Thị Kim N có quen biết nhau và có quan hệ tình cảm. Ngày 23/02/2018, bà Lý Thị Kim N và ông Nguyễn Mạnh C ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 170/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân quân T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm ly hôn, bà N đang mang thai. Ngày 13/5/2018 bà N sinh con.

Ngày 22/8/2019 bà N đến Ủy ban nhân dân phường P, quận T làm giấy khai

sinh và đặt tên con là Nguyễn Ngọc Minh K (theo Giấy khai sinh số 333/2019 ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo quy định của pháp luật, do con được sinh ra trong vòng 300 ngày sau khi có Quyết định ly hôn nên trên giấy khai sinh để tên cha là ông Nguyễn Mạnh C.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân quận T công nhận ông là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 13/5/2018 để làm thủ tục chỉnh sửa giấy khai sinh.

*Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Lý Thị Kim N trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Phúc Đ có quen biết nhau, có quan hệ tình cảm và có 1 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 13/5/2018. Khi mang thai cháu K, bà N vẫn còn quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Mạnh C.

Ngày 23/02/2018, bà và ông Nguyễn Mạnh C ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 170/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân quân Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/5/2018, bà sinh cháu Nguyễn Ngọc Minh K.

Ngày 22/8/2019 bà đến Ủy ban nhân dân phường P, quận T làm giấy khai sinh và đặt tên con là Nguyễn Ngọc Minh K (theo Giấy khai sinh số 333/2019 ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân phường P).

Theo quy định của pháp luật, do con được sinh ra trong vòng 300 ngày sau khi có Quyết định ly hôn nên trên giấy khai sinh để tên cha là ông Nguyễn Mạnh C.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án nhân dân quận T công nhận ông Nguyễn Phúc Đ là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Minh K, thì bà đồng ý và không có ý kiến gì.

*Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Mạnh C trình bày:*

Ngày 23/02/2018, ông và bà Lý Thị Kim N ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 170/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân quân Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm ly hôn, bà N đang mang thai. Ngày 13/5/2018, bà N sinh con.

Ngày 22/8/2019 bà N đến Ủy ban nhân dân phường P, quận T làm giấy khai sinh và đặt tên con là Nguyễn Ngọc Minh K (theo Giấy khai sinh số 333/2019 ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân phường P).

Theo quy định của pháp luật, do con được sinh ra trong vòng 300 ngày sau khi có Quyết định ly hôn nên trên giấy khai sinh bà N để tên cha là Nguyễn Mạnh C.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án xác nhận cha của cháu Nguyễn Ngọc Minh K là ông Nguyễn Phúc Đ thì ông thống nhất và không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

*[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:* Bà Lý Thị Kim N và trẻ Nguyễn Ngọc Minh K đang cư ngụ tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy

định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 và Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt các đương sự*: Ông Nguyễn Phúc Đ, bà Lý Thị Kim N và ông Nguyễn Mạnh C đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt các đương sự.

*[3] Về yêu cầu của đương sự:*

- Ông Nguyễn Phúc Đ yêu cầu Tòa án xác nhận trẻ Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 13/5/2018 là con của ông Nguyễn Phúc Đ.

- Căn cứ Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 8509-DTHPT-DNA HT ngày 30/5/2023 của Bệnh viện Truyền máu Huyết học – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau: *"... người con, người cha giả định và người mẹ có chung một số gen ở tất cả các loci nên không loại bỏ được sự liên hệ huyết thống cha mẹ con. Mặt khác dựa vào tần suất các "gen alen" của người Việt Nam ở các loci trên và sau khi so sánh những dữ liệu có được với một người Việt Nam không liên hệ huyết thống: Xác suất ông NGUYỄN PHÚC Đ là cha đẻ của NGUYỄN NGỌC MINH K là 99,9999%". Xác suất bà LÝ THỊ KIM N là mẹ đẻ của NGUYỄN NGỌC MINH K là 99,9999%"*.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Nguyễn Phúc Đ là cha đẻ của trẻ Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 13/5/2018 theo Trích lục khai sinh (bản sao) số 722/TLKS-BS ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu của ông Nguyễn Phúc Đ phù hợp Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 vì vậy có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của ông Đ là có cơ sở để chấp nhận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ *Về nội dung:* Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của đương sự tại phiên họp, đề nghị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Điều 369 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Đ.

*[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Ông Đ thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 89, Điều 91, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của ông Nguyễn Phúc Đ.

**Tuyên bố**:

- Xác định ông Nguyễn Phúc Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 13/5/2018 theo Trích lục khai sinh (bản sao) số 722/TLKS-BS ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Đ thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự
- TAND TP. HCM
- VKSND Q.T
- Chi cục THA Q.T
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

**Trần Văn Chinh**